TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 615/2017/DS-ST
Ngày: 15/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan
Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2016/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2016 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1705/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1969/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Đường A, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994; cư trú tại: Đường Q, Phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 23/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 26/6/2017), (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có ông Nguyễn Thanh V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/3014, ông Nguyễn Ngọc C ký hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V để vay số tiền 31.500.000 đồng (gồm khoản vay tiêu dùng và phí bảo hiểm) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,92%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi trong 36 tháng với tổng số tiền 51.297.000 đồng, 35 tháng đầu ông Nguyễn Ngọc C thanh toán mỗi tháng là 1.425.000 đồng, tháng cuối cùng ông Nguyễn Ngọc C thanh toán 1.422.000 đồng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/7/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc C đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V được 3 kỳ với tổng số tiền 4.275.000 đồng. Từ ngày 10/10/2014, ông Nguyễn Ngọc C không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nữa.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nhiều lần nhắc nhở ông Nguyễn Ngọc C trả nợ còn lại nhưng ông Nguyễn Ngọc C vẫn không trả. Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện ông Nguyễn Ngọc C và yêu cầu ông C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V các khoản nợ còn lại. Do ông C khó khăn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V rút một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng không tính các khoản phạt do trễ hạn thanh toán là 26.918.640 đồng, phí thanh lý sớm là 1.285.932 đồng, khoản lãi của tháng cuối cùng là 525.339 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần V chỉ yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 28/8/2017 như sau: Nợ gốc là 29.936.525 đồng, tiền nợ lãi là 17.085.475 đồng (mức lãi suất 2,92%/tháng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 47.022.000 đồng.

Kể từ ngày 29/8/2017, ông Nguyễn Ngọc C phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 ngày 30/6/3014.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Nguyễn Ngọc C tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Ngọc C không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông Nguyễn Ngọc C cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Ngọc C theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc C có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V có ký hợp đồng tín dụng, do đó có cơ sở xác định giữa ông Nguyễn Ngọc C và Ngân hàng Thương mại cổ phần V có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông Nguyễn Ngọc C không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện. Ông Nguyễn Ngọc C cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Nguyễn Ngọc C tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Ngọc C vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Ngọc C, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc C vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc C.

[2].Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 ngày 30/6/3014 được ký giữa ông Nguyễn Ngọc C với Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên và bảng kê chi tiết nợ tiền gốc và lãi thể hiện ông Nguyễn Ngọc C có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 31.500.000 đồng (gồm khoản vay tiêu dùng và phí bảo hiểm) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,92%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi trong 36 tháng với tổng số tiền 51.297.000 đồng, 35 tháng đầu ông Nguyễn Ngọc C thanh toán mỗi tháng là 1.425.000 đồng, tháng cuối cùng ông Nguyễn Ngọc C thanh toán 1.422.000 đồng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/7/2014. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc C đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V được 3 kỳ với tổng số tiền 4.275.000 đồng. Từ ngày 10/10/2014, ông Nguyễn Ngọc C không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nữa.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở. Do ông C khó khăn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V rút một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng không tính các khoản phạt do trễ hạn thanh toán là 26.918.640 đồng, phí thanh lý sớm là 1.285.932 đồng, khoản lãi của tháng cuối cùng là 525.339 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V chỉ yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 28/8/2017 như sau: Nợ gốc là 29.936.525 đồng, tiền nợ lãi là 17.085.475 đồng (mức lãi suất 2,92%/tháng). Tổng

cộng nợ gốc và lãi là: 47.022.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc thực nợ tính từ ngày 29/8/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Hội đồng xét xử nhận định đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất của hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 ngày 30/6/3014 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Nguyễn Ngọc C vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với việc buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C phải trả một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi còn lại 47.022.000 đồng (trong đó nợ gốc là 29.936.525 đồng và nợ lãi là 17.085.475 đồng).

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.351.100 đồng đối với khoản nợ mà ông Nguyễn Ngọc C phải trả là 47.022.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 1.774.163 đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0006923 ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 361, 305, 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc C chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/8/2017 theo hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 ngày 30/6/3014 là 47.022.000 (Bốn mươi bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 29.936.525 (Hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng, tiền nợ lãi là 17.085.475 (Mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 29/8/2017, ông Nguyễn Ngọc C phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140709-500001-0076 ngày 30/6/3014.

2- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với các khoản phạt do trễ hạn thanh toán là 26.918.640 (Hai mươi sáu triệu chín trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng, phí thanh lý sớm là 1.285.932 (Một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng, khoản lãi của tháng cuối cùng là 525.339 (Năm trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.351.100 (Hai triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn một trăm) đồng đối với khoản nợ mà ông Nguyễn Ngọc C phải trả là 47.022.000 (Bốn mươi bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.774.163 (Một triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng

theo biên lai thu số AA/2014/0006923 ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận gò Vấp;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Tám